

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 27 – 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khon

Bà Võ Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T, sinh ngày 13/3/1993, tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp T, xã TQ, huyện TB, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N; vợ và con: Chưa; tiền án: Ngày 19/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án số 165/2013/HS-ST chấp hành xong ngày 26/4/2016; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 30/4/2019, tạm giam ngày 03/5/2019. Hiện bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình (Có mặt).

- Bị hại: Quách Trí N, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã TQ, huyện TB, tỉnh ĐT.

- Người làm chứng:

1. Trần Văn C, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã TQ, huyện TB, tỉnh ĐT.

2. Anh Lý Văn T1, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã TQ, huyện TB, tỉnh ĐT.

3. Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã TQ, huyện TB, tỉnh ĐT.

4. Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã TQ, huyện TB, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2018, bị cáo T và T1 xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, bị cáo T dùng ly thủy tinh đánh T1 nhưng không trúng. Sau đó, T1 nói lại cho N nghe, N nói “*Để anh gặp hỏi sao đánh mày*”. Khoảng 17 giờ ngày 24/9/2018, tại nhà anh Trần Văn C thuộc ấp H, xã TQ, huyện TB, tỉnh ĐT tổ chức uống rượu, những người uống rượu gồm: Trần Văn C, Lý Văn T1, Lý Văn Đ (em ruột của T1), bị cáo Phạm Hữu T và Nguyễn Vũ L. Trong lúc uống rượu, bị cáo T xin lỗi T1 “*Hôm qua lỡ tay đánh T1*”, T1 nói “*Đánh rồi đưa rượu uống xin lỗi là xong sao*”. Lúc này, Quách Trí N điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) chạy đến đậu trước nhà anh C, trên tay cầm 01 thanh kim loại vuông màu đen, dài 70cm đi đến bàn nhậu và nói “*Hôm qua thằng nào đánh T1*” thì T1 đứng dậy can ngăn nên N bỏ đi ra ngoài. Bị cáo T tiếp tục nói xin lỗi nhưng T1 không đồng ý nên Vũ L đang ngồi tại bàn nhậu tức giận dùng tay đập mạnh xuống bàn, N trở lại tay cầm thanh kim loại đánh trúng vùng trán và tay trái của bị cáo T nên bị cáo T dùng tay phải cầm lấy con dao dài 30cm (lưỡi kim loại màu trắng dài 20cm, cán gỗ dài 10cm) để trên bàn nhậu đứng đối diện chém từ trên xuống trúng cánh tay trái và cẳng tay phải của N thì được mọi người can ngăn. Lúc này, bị cáo T bị thương ở vùng trán phải và mặt ngoài cánh tay trái được Vũ L đưa đến Phòng khám đa khoa khu vực Tân Bình điều trị vết thương; N bị thương mặt ngoài cánh tay trái, mặt trước giữa cẳng tay trái và mặt trong dưới cẳng tay phải đứt gân, được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị đến ngày 29/9/2018 thì xuất viện. Ngày 03/10/2018 Quách Trí N làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự đối với Phạm Hữu T gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 360/TgT ngày 01/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Quách Trí N bị tổn thương phần mềm mặt ngoài cẳng tay phải kích thước 12cm x 0,2cm, hạn chế gấp duỗi cẳng tay phải, đối chiếu các ngón hạn chế, do gây đứt gân duỗi chung các ngón; vết thương mặt ngoài cánh tay trái kích thước 07cm x 0,2cm; sây sát da mặt ngoài cánh tay trái kích thước 06cm x 0,1cm; vết thương phần mềm mặt sau cẳng tay trái kích thước 05cm x 0,5cm. Tổng tỷ lệ thương tích trên cơ thể của Quách Trí N tại thời điểm giám định là 08%, do vật có cạnh sắc bén gây ra.

Sau khi gây án bị cáo Phạm Hữu T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 30/4/2019 bị bắt theo Quyết định truy nã số 03 ngày 04/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình.

- Về vật chứng tạm giữ gồm:

+ 01 con dao chiều dài 30cm (cán gỗ dài 10cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 20cm) do Phạm Hữu T sử dụng để gây án.

+ 01 thanh kim loại màu đen, dài 70cm của Quách Trí N.

- Về trách nhiệm dân sự: Chi phí điều trị bệnh tại bệnh viện của bị hại Quách Trí N là 5.242.000 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-TB ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phạm Hữu T thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Phạm Hữu T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau: Khoảng 17 giờ ngày 24/9/2018, tại nhà anh C tổ chức uống rượu, trong lúc uống rượu, bị cáo T xin lỗi T1 vì đã đánh T1. Lúc này, N điều khiển xe đến trên tay cầm 01 thanh kim loại dài 70cm, N đi đến bàn nhậu và nói “*Hôm qua thằng nào đánh T1*” thì T1 can ngăn nên N bỏ đi ra ngoài. Bị cáo T tiếp tục nói xin lỗi nhưng T1 không đồng ý, Vũ L dùng tay đập mạnh xuống bàn thì N trở lại tay cầm thanh kim loại đánh trúng vùng trán và tay trái của bị cáo T, bị cáo T dùng tay phải cầm lấy con dao dài 30cm để trên bàn nhậu đứng đối diện chém từ trên xuống trúng cánh tay trái và cẳng tay phải của N thì được mọi người can ngăn. Hậu quả, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quách Trí N tại thời điểm giám định là 08%.

Bị cáo T thông nhất Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 360/TgT ngày 01/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước trung bình; Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài cẳng tay gây đứt gân duỗi chung các ngón đã được phẫu thuật khâu nối gân, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quách Trí N tại thời điểm giám định là 08%, do vật có cạnh sắc bén gây ra.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp và gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thấy được hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hữu T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ sức khỏe của con người là quyền được pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng vì bản chất hung hăng mà bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành người tốt, có ích cho gia đình và trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án nhưng bị cáo không biết sửa đổi, không biết tôn trọng pháp luật, không biết giải quyết mâu thuẫn theo quy định của pháp luật mà bị cáo sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị hại là người gây thương tích cho bị cáo trước, sau đó, bị cáo gây thương tích lại cho bị hại. Do đó, nguyên nhân vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo gây tổn hại đến sức khỏe của người khác thì bị cáo phải chịu trách nhiệm với lỗi của mình và bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản như: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị thiệt hại; tổn thất về tinh thần. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị cho bị hại Quách Trí N với số tiền là 5.242.000 đồng (Năm triệu hai trăm

bốn mươi hai nghìn đồng). Đối với các khoản bồi thường khác, bị hại N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 con dao chiều dài 30cm (cán gỗ dài 10cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 20cm) và 01 thanh kim loại màu đen, dài 70cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và được Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Thanh Bình cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo số 87 874 30133.0374 ngày 01/01/2019, giá trị sử dụng là 01 năm (đến ngày 31/12/2019). Như vậy, bị cáo thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 10 (mười) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Hữu T bồi thường cho anh Quách Trí N số tiền là 5.242.000 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao chiều dài 30cm (cán gỗ dài 10cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 20cm) và 01 thanh kim loại màu đen, dài 70cm.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hữu T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CA huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên